

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST.

Ngày: 31.3.2022.

Về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

Ông **Nguyễn Văn Mến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST- DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS ngày 15/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT VN (VIB).

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, tòa nhà Sailing Tower 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Ngô Thanh V**. (văn bản ủy quyền ngày 17/6/2021). (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Tòa nhà PaxSky – 26 đường Ung Văn K, phường 25, quận BT, thành phố HCM.

Bị đơn: Ông **Trần Tấn H**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 519A, tổ 12, khu vực 1, phường HP, quận CR, thành phố CT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2021 và tại các bản tự khai nguyên đơn trình bày: Ngày 15/6/2018 bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 361.HĐTD.610.18 để vay số tiền là 437.000.000đồng, mục đích vay là mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, biển kiểm soát 65A-156.31, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,99%/năm, lãi suất này chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Sau thời hạn này thì lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,09%/năm. Hoàn trả tín dụng gốc vào ngày 15 hàng tháng, trả trong 84 tháng nhưng 83 tháng đầu mỗi tháng trả 5.200.000đồng và tháng cuối trả 5.400.000đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 16/7/2018, ngày trả lãi vào ngày 15 hàng tháng và trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ. VIB đã giải ngân cho ông Trần Tấn H theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 361.KUNN.618.18 ngày 15/6/2018 với số tiền 437.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng và đúng với yêu cầu của ông Trần Tấn H. Ngoài ra, ông Trần Tấn H có ký “Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản” với VIB và đã được cấp thẻ tín dụng quốc tế VIB HAPPY DRIVE, số thẻ là 5138920000070733, với hạn mức là 43.000.000đồng, lãi suất là 2,83%/tháng cho 03 kỳ sao kê đầu tiên từ ngày phát hành thẻ và các tháng tiếp theo lãi suất từ 2,67%/tháng đến 3,17%/tháng. Quá trình sử dụng thẻ bị đơn chỉ thanh toán được 8.956.677đồng. Do sau khi vay thì ông Trần Tấn H luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy VIB đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 15/10/2020. Trong quá trình giải quyết VIB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để ông Trần Tấn H trả nợ nhưng ông H vẫn cố tình vi phạm và không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/02/2021 là 455.335.935đồng (trong đó: Nợ gốc là 296.600.000 đồng và nợ thẻ 38.758.893đồng, lãi trong hạn và phí là 99.108.884đồng, lãi quá hạn 20.868.158đồng) và lãi phát sinh sẽ được tính tiếp sau ngày 23/02/2021 theo hợp đồng tín dụng đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và nợ lãi là 383.171.323đồng (tạm tính đến ngày 31/3/2022). Đồng thời, tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 01/4/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng số 361.HĐTD.610.18 ngày 15/8/2016. Nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 10/3/2022 là 184.315.052đồng và tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 11/3/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ theo hợp đồng mở thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử thì chưa đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đề nghị rút kinh nghiệm. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các bên đương sự để xem xét quan hệ pháp luật là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét thấy*: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, bị đơn hoàn toàn có đủ năng lực pháp lý để hiểu rõ việc ký kết hợp đồng tín dụng là thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng đã ký. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 361.HĐTD.610.18 ngày 15/6/2018 để yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 với số tiền là 383.171.323đồng (trong đó: Nợ gốc là 296.600.000đồng, lãi trong hạn 3.142.334đồng và lãi quá hạn 83.428.989đồng). Đồng thời, bị đơn có mở thẻ tín dụng quốc tế VIB HAPPY DRIVE, số thẻ là 5138920000070733, với hạn mức là 43.000.000đồng, lãi suất là 2,83%/tháng cho 03 kỳ sao kê đầu tiên từ ngày phát hành thẻ và các tháng tiếp theo lãi suất từ 2,67%/tháng đến 3,17%/tháng. Tính đến ngày 31/3/2022 bị đơn đã thanh toán được 8.956.677đồng. Do bị đơn không thanh toán nợ trong thẻ tín dụng theo đúng thời hạn đã ký giao dịch nên khi sao kê từ hệ thống thì tính đến ngày 10/3/2022 bị đơn còn nợ thẻ tín dụng là 184.315.052đồng. Nay nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản mà bị đơn đã ký kết để yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền còn nợ nguyên đơn là 567.486.375đồng

(trong đó: Nợ gốc 296.600.000đồng, tiền lãi trong hạn 3.142.334đồng và lãi quá hạn là 83.428.989đồng tạm tính đến ngày 31/3/2022, nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 10/3/2022 là 184.315.052đồng), tiền lãi phát sinh sẽ tính tiếp từ ngày 01/4/2022 theo hợp đồng tín dụng số 361.HĐTD.610.18 ngày 15/6/2018 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mở thẻ tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 11/3/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do nguyên đơn không yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, biển kiểm soát 65A-156.31 đứng tên Trần Tấn H theo Hợp đồng thế chấp số 361.HĐTC.610.18 ngày 15/6/2018 và cũng không yêu cầu thẩm định tài sản thế chấp này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo hợp đồng tín dụng 361.HĐTD.610.18 ngày 15/6/2018 mà bị đơn đã tự nguyện ký kết và các chứng cứ khác của phía nguyên đơn cung cấp. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Buộc bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 theo hợp đồng tín dụng là 383.171.323đồng (trong đó: Nợ gốc 296.600.000đồng, lãi trong hạn 3.142.334 đồng và lãi quá hạn 83.428.989đồng). Nợ thẻ tín dụng là 184.315.052đồng (tạm tính đến ngày 10/3/2022). Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 567.486.375đồng (trong đó: Nợ gốc 296.600.000đồng, lãi trong hạn 3.142.334đồng, lãi quá hạn là 83.428.989đồng và nợ thẻ tín dụng là 184.315.052đồng). Tiền lãi phát sinh sẽ tính tiếp từ ngày 01/4/2022 theo hợp đồng tín dụng số 361.HĐTD.610.18 ngày 15/6/2018 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mở thẻ tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 11/3/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Thời hạn và phương thức thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục thi hành án dân sự quận CR nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 26.699.500đồng. Nguyên đơn được nhận lại 11.107.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006906 ngày 21/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về nợ:* Buộc bị đơn - ông Trần Tấn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – Ngân hàng TMCP QT VN tổng số nợ gốc, tiền lãi tạm tính đến ngày 31/3/2022 và nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 10/3/2022 với tổng số tiền là **567.486.375 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc: **296.600.000 đồng** (tính đến ngày 31/3/2022).

- Lãi trong hạn: **3.142.334 đồng** (tính đến ngày 31/3/2022).

- Lãi quá hạn: **83.428.989 đồng** (tính đến ngày 31/3/2022).

- Nợ thẻ tín dụng: **184.315.052 đồng** (tính đến ngày 10/3/2022).

- Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 01/4/2022 theo hợp đồng tín dụng số 361.HĐTD.610.18 ngày 15/6/2018 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mở thẻ tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 11/3/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

2. *Về án phí:* Bị đơn phải nộp 26.699.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 11.107.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006906 ngày 21/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. CR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Xuân